

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với Chiến lược phát triển của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn 2026-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Trên cơ sở Báo cáo số 1377/VISHIPEL-KHĐT ngày 20/4/2026 về Báo cáo Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2026- 2030 kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-VISHIPEL ngày 26/3/2026; Báo cáo số 2244/VISHIPEL-KHĐT ngày 23/6/2026 sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị; Báo cáo số 2264/VISHIPEL-KSV ngày 24/6/2026 của Kiểm soát viên về việc chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với Chiến lược phát triển của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi là *Chiến lược*) như sau:

1. Mục tiêu và định hướng

1.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Củng cố và nâng cao vị thế Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam là doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực thông tin duyên hải; thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển, hội nhập quốc tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển trong giai đoạn mới.

b) Mục tiêu cụ thể:

- *Về thực hiện nhiệm vụ chính trị:* Thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải; duy trì hoạt động ổn định, liên tục của Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thông tin cấp cứu, an toàn, an ninh hàng hải, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường biển và góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

- *Về hoạt động sản xuất kinh doanh:* Phát triển các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ dữ liệu và các giải pháp số phục vụ hoạt động trên biển; mở rộng thị trường, phát triển thuê bao dịch vụ, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Về hiệu quả tài chính và bảo toàn vốn:* Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; phấn đấu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của Công ty.

- *Về hoạt động đầu tư:* Tiếp tục đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam; ưu tiên đầu tư các dự án, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và công nghệ phục vụ chuyển đổi số, đáp ứng lộ trình hiện đại hóa hệ thống thông tin hàng hải và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

- *Về quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước và năng lực điều hành của doanh nghiệp.

- *Về nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và chuyển đổi số:* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt đội ngũ chuyên gia về viễn thông, công nghệ thông tin, dữ liệu và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng quản trị số trong hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu thông tin hàng hải tập trung, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

1.2. Định hướng phát triển

Tiếp tục duy trì mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, phát huy vai trò doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực thông tin duyên hải; tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải, đồng thời phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từng bước hiện đại hóa Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam; phát triển các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ dữ liệu và các giải pháp số phục vụ hoạt động trên biển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển, hội nhập quốc tế.

Bảo đảm phát triển doanh nghiệp hiệu quả, bền vững; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đẩy mạnh đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường

năng lực quản trị doanh nghiệp, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Xây dựng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển ngành hàng hải trong giai đoạn 2026–2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

- Tổng sản lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH: **43.824 giờ**.
- Tổng doanh thu: **2.212.120 triệu đồng**.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: **191.100 triệu đồng**.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

3. Tổng vốn đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty

11.400 triệu đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

1. Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

- Căn cứ nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản được giao tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn 2026–2030.

- Giao ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm, bảo đảm thực hiện Chiến lược đúng lộ trình, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Bộ Xây dựng kết quả thực hiện Chiến lược; tổ chức tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2030.

2. Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam theo quy định.

3. Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Quản lý doanh nghiệp, Tổ chức cán bộ; Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thông

tin điện tử hàng hải Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Minh (để b/c);
- Trung tâm CNTT BXD (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLDN (Linh).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

PHỤ LỤC 1. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định: /QĐ-BXD ngày /6/2026 của Bộ Xây dựng)

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng
I	Sản lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH.	Giờ	8.760	8.760	8.784	8.760	8.760	43.824
II	Tổng doanh thu		439.540	415.768	429.895	450.577	476.340	2.212.120
1	Doanh thu dịch vụ sự nghiệp công TTDH	Triệu đồng	223.000	240.176	240.656	245.491	251.639	1.200.962
2	Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	Triệu đồng	216.540	175.592	189.239	205.086	224.701	1.011.158
2.1	Dịch vụ viễn thông	Triệu đồng	101.435	109.762	123.520	136.935	152.271	623.923
2.2	Dịch vụ CNTT	Triệu đồng	12.300	9.690	10.119	10.591	11.110	53.810
	<i>Trong đó: sản lượng của Dịch vụ viễn thông (2.1) và dịch vụ công nghệ thông tin (2.2)</i>	<i>Số thuê bao</i>	<i>12.500</i>	<i>13.750</i>	<i>15.125</i>	<i>16.638</i>	<i>18.301</i>	
2.3	Kinh doanh thiết bị và khoa học kỹ thuật	Triệu đồng	84.805	39.640	39.900	43.760	47.620	255.725
2.4	Các dịch vụ khác	Triệu đồng	18.000	16.500	15.700	13.800	13.700	77.700
III	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.500	37.800	38.200	38.600	39.000	191.100